

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (VP Bank)

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân (Theo Giấy ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Lê Ngọc V, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

+ Ông Lê Thế Đ, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

+ Ông Nguyễn Chí H, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1976

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Hữu Đ1, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: SN 76 phố tây Sơn, phường A, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP V đã cho bà Bùi Thị T vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân

hàng điện tử ngày 07/7/2020 với số tiền vay: 300.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: cho vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 37 tháng kể từ ngày tiếp giải ngân vốn vay đầu tiên, Lãi suất: 25%/năm.

Tính đến ngày 10/7/2023, bà T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: Nợ gốc: 156.071.629 đồng; Nợ lãi trong hạn: 16.920.053 đồng; Nợ lãi quá hạn: 66.829.478 đồng; Tiền phạt chậm trả lãi: 6.597.474 đồng. Tổng cộng: 246.418.634 đồng.

2.2. Hai bên thống nhất được phương án thanh toán nợ như sau:

Chậm nhất vào ngày 30/11/2023, bà Bùi Thị T sẽ thanh toán toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V bao gồm cả gốc, lãi và các khoản chi phí phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/7/2020.

Kể từ ngày 11/7/2023, bà T tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả theo thỏa Tận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/7/2020 đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc cho Ngân hàng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa Tận nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.3. Về án phí: Bà T phải chịu 6.160.000 (sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.562.000 (năm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai T tiền số AA/2021/0002898 ngày 28/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh